TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:73/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 21/12/2018.
V/v "*Xin ly hôn, nuôi con giữa chị Th với anh L*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM,TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bình.
2. Ông Mai Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 622/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp" *Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: anh Nguyễn Lê Thy L, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Hẻm 33/26 Hải Thượng Lãn Ông, khu phố X, phường T, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-10-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Th trình bày:

Về hôn nhân: chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Lê Thy L tại UBND phường T, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm (nay là UBND phường T, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận). Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2004, quyển 01, ngày 09/02/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng cha mẹ chị tại khu phố 6 phường T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau do anh L thường nhậu nhẹt say về xúc phạm chị, hai

người mặc dù còn ở chung một nhà nhưng từ hai năm nay không còn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định giữa chị và anh L đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Nguyễn Lê Thy L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 27/01/2004, Nguyễn Chí A, sinh ngày 05/11/2012, các con đang ở với chị, nên chị yêu cầu nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Lê Thy L trình bày: về quan hệ hôn nhân và con chung anh L thừa nhận như lời trình bày của chị Th là đúng. Anh L cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: vợ chồng có hai con chung như chị Th trình bày, giả sử phải giải quyết ly hôn thì anh xin nhận nuôi con tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 27/01/2004, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 19/10/2018 do chị Th cung cấp thì BQL khu phố 6 cũng như BCH Hội phụ nữ phường T đều xác nhận là vợ chồng chị Th – anh L đã có mâu thuẫn trầm trọng như đơn trình bày của chị Th là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh Th có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lê Thy L. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình *"Xin ly hôn, nuôi con"*. Anh Nguyễn Lê Thy L là người bị kiện có nơi cư trú tại khu phố 6, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

[2]. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Minh Th và anh Nguyễn Lê Thy L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến năm 2006 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Th cho rằng anh L không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, mặc dù còn ở chung một nhà nhưng từ hai năm nay không còn quan hệ vợ chồng, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị xác định giữa chị và anh L đã không còn tình cảm và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Nguyễn Lê Thy L. Trong khi đó anh L cũng thừa nhận vợ chồng đang có mâu thuẫn nhưng theo anh là không đáng kể để vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu

hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú xác nhận vợ chồng chị Th - anh L thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng như chị Th trình bày là đúng sự thật.

Như vậy, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn anh L.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 27/01/2004, Nguyễn Chí A, sinh ngày 05/11/2012, chị Th yêu cầu nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù anh L cũng có yêu cầu nhận nuôi cháu Kh nhưng cháu Kh và cháu A đang ở với chị Th, chị Th có chỗ ở ổn định, có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Mặt khác cháu Kh có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy nên tiếp tục giao cháu Kh và cháu A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị Th và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh Th đối với bị đơn là anh Nguyễn Lê Thy L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Th được ly hôn anh Nguyễn Lê Thy L.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Minh Th có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày

27/01/2004, Nguyễn Chí A, sinh ngày 05/11/2012. Anh Nguyễn Lê Thy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Minh Th không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0017689, ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2018).

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm
- Các đương sự;
- UBND phường Tấn Tài; (GCNKH số: 09, quyển số: 01/2004);
- Lưu HS + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí